

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 188/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ

2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng K**. Tên gọi khác: B, sinh năm: 1999, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKTTT: số X (số cũ Y), đường H, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: số M, đường K, phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng L (đã chết) và bà Trần Nguyễn Thụy U; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng K là đối tượng sử dụng ma túy đá từ tháng 12/2019. Vào ngày 28/5/2020, K đi xe máy biển số 59S3 - 033.68 đến quán Internet ở đường T, phường H, thành phố Đ thì gặp Kh (không rõ nhân thân, lai lịch) và thông qua Kh, K đã mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma

túy đá với giá 700.000đ rồi cất trong túi áo khoác đang mặc trên người để sử dụng dần. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi K đi đến hẻm số N, Triệu Việt V, phường Z, thành phố Đ để gặp bạn thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Z kiểm tra hành chính. Tại đây, K khai nhận là người sử dụng ma túy và tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an 02 gói ma túy được K cất giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 01 x 2,5cm, hàn kín bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng;

+ 01 gói nilon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa có kích thước 7 x 10,5cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng;

+ 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0392030639;

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu trắng biển số 59S3 – 033.68;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 017641 mang tên Nguyễn Tân B, biển số đăng ký 59S3 – 03368.

Tại Kết luận giám định số 887/GĐ-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6478gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Đăng K khai nhận, ngày 28/5/2020 bị cáo đã mua 02 gói ma túy đá với giá 700.000đ của một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch trên đường T, phường H, thành phố Đ để sử dụng, khi đi đến hẻm số N, Triệu Việt V, phường Z, thành phố Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an 02 gói ma túy trên. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 24 đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đăng K tại phiên tòa: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo biết hành vi của mình là sai lầm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 12/2019 nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine là một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua và tàng trữ 0,6478 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi bị lực lượng tuần tra Công an phường Z kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an 02 gói ma túy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Kh là người giới thiệu cho bị cáo mua ma túy và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo đều không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 887/GĐ-PC 09 đựng mẫu vật chứng còn lại sau giám định và 01 phong bì ghi số 887/GĐ-PC 09 đựng bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, bên trong gắn sim số 0392030639 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy hiệu Suzuki biển số 59S3 – 033.68, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên mang biển số giả và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 017641 mang tên Nguyễn Tấn B là giả, hiện chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và chiếc xe trên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K (B) **24** (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28.5.2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi số 887/GĐ-PC 09 đựng mẫu vật chứng còn lại sau khi giám định và 01(một) phong bì ghi số 887/GĐ-PC 09 đựng bao gói vật chứng trước khi giám định.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Xiaomi, bên trong gắn sim số 0392030639.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an thành phố Đ và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K (B) phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Cơ quan THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc